



BẢNG TIN HÀNG THÁNG SỐ 51

HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

HỘI ĐOÀN BÁT VỤ LỢI VÀ TỪ THIỆN

GIẤY PHÉP SỐ 800032127 – SỐ MIỄN THUẾ VỤ: 20-0094475

TRỤ SỞ TẠM: 10731 TRIOLA LANE. HOUSTON, TEXAS 77072

ĐIỆN THOẠI: 713-933-3127 ** EMAIL: datlam1951@hotmail.com

datlam1951@hotmail.com Web Site: www.hoiaihoubienhoa.org

PHÁT HÀNH NGÀY 01 THÁNG 10 NĂM 2007, TẠI HOUSTON, TEXAS

Thơ ngỏ

Kính thưa Quý Đồng Hương và Thân Hữu,

Trời vào Thu, thời tiết dần thay đổi. Ngày có chút gió mát êm và cảnh chiều với những làn nắng vương nhẹ. Mùa Thu đã tới, lá vàng sẽ rơi và cũng sẽ là mùa Lễ Hội đang được chuẩn bị chu đáo để đón mừng những tin yêu mới, nhất là sau khi công việc thương buôn, đồng áng được thu hoạch tốt, gặt hái xong.

Trời vào Thu, năm nay, Hội Ái Hữu Biên Hoà, Houston, Texas. U.S.A. đã có được Tân Ban Chấp Hành Nhiệm Kỳ 2007-2010. Đồng Hương Lâm Sĩ Đắt được bầu cử vào chức vụ Hội Trưởng để hy sinh gánh vác, lèo lái và tiếp nối sinh hoạt của Hội hơn bốn năm nay. Danh sách Tân Ban Chấp Hành sẽ được giới thiệu đến Quý Vị sau, trong những Bảng Tin Hàng Tháng sắp tới.

Nhân dịp này, chúng tôi, Đồng Hương và Thân Hữu Biên Hoà ở Hoa Kỳ, Canada, Âu, Úc và Á Châu, Quý Vị trong Ban Biên Tập, Ban Lễ Vía Đức Thượng Đẳng Thần Trần Thượng Xuyên, Ban Tổ Chức Đại Hội Tân Niên được ngỏ lời chúc mừng đến Đồng Hương Hội Trưởng Lâm Sĩ Đắt và Tân Ban Chấp Hành được vạn sự như ý, dồi dào sức khoẻ và an khang thịnh vượng.

Tiếp tục công việc không vụ lợi cho Hội là một sự hy sinh lớn lao, không bởi một cá nhân mà do tất cả, như Ông Hội Trưởng Lâm Sĩ Đắt đã từng tâm sự:

“Đây là một niềm vui, một việc làm đầy ý nghĩa mà con dân miền xứ Bưởi hơn bốn năm nay đã cùng đóng góp công sức để tạo dựng nên Hội Ái Hữu Biên Hoà, nơi xứ người. Những bài thơ, văn gửi về, những lời khuyên với ý đẹp của các Bậc Trưởng Thượng, những phẩm vật, hiện kim giúp phân tử chức Lễ Vía Đức Ông Trần Thượng Xuyên, những ngân phiếu ủng hộ tài chánh cho phân in ấn, tặng tem giúp gửi Bảng Tin Hàng Tháng, Nhạc Biên Hoà Quê Ta, Đặc San Xuân ..tất cả đã nói lên một tấm lòng thương yêu bao la và thiết tha cùng nhìn một hướng đó là tạo sự liên lạc giữa đồng hương và thân hữu Biên Hoà, làm chút gì để phát triển và lưu giữ ít nhiều kho tàng Văn Hoá Biên Hoà, hầu giúp cho các thế hệ sau hiểu về vùng đất Địa Linh Nhân Kiệt. Chúng ta phải gìn giữ và phát triển Hội lâu dài, khi chúng ta sống xa quê có điều kiện ủng hộ Hội.”

Trong chiều hướng đó, năm nay, Hội sẽ cố gắng phát hành một quyển Đặc San Xuân Biên Hoà, 2008. Cho đến bây giờ, số lượng bài văn, thơ, tham khảo....cũng khá đầy đủ, có thể lên đến gần 150 trang.

Từ đây cho đến cuối tháng 11 thì phải lo chuẩn bị xong toàn quyển Đặc San để đi in. Do đó, chúng tôi xin được thông báo nếu Quý Vị gửi bài về đăng trên Đặc San thì cố gắng gửi về sớm. Gửi qua email thì chúng tôi không phải đánh máy lại và chỉ lo phân chỉnh dấu chính tả.

Khi đặt in một đặc san với gần 150 trang, số tiền trang trải ấn loát cho một quyển Đặc San giá \$5.00 dollars và lúc gửi đi, tiền cước phí cũng khoảng \$5.00 dollars, nếu gửi qua Pháp, Úc...thì giá gần gấp đôi.

Thưa Quý Vị,

Quý Hội cũng không mấy dồi dào, cho nên trong thư ngỏ kỳ này, chúng tôi xin được gọi lòng hảo tâm bảo trợ của Quý Vị. Sự tham gia bảo trợ của Quý Vị sẽ giúp Hội có nhiều phương tiện để chung lo hoàn tất Đặc San Xuân Biên Hoà, 2008.

Mọi sự bảo trợ xin đề vào mục Đặc San Xuân. Chúng tôi sẽ có phần ghi ơn với một danh sách ân nhân bảo trợ trên Đặc San.

Đặc San Xuân Biên Hoà, 2008, một đặc sản thuần túy Biên Hoà chỉ có ở hải ngoại, một món quà quý hiếm mà chúng ta có thể đặt mua gửi tặng thân bằng và quyến thuộc nhân dịp xuân về.

Trân trọng kính chào.

Hội Ái Hữu Biên Hoà hân hạnh giới thiệu đến Quý Vị một bài tham khảo rất đặc sắc của Đồng Hương Bác Sĩ Huỳnh Quang Minh (San Jose, California) viết về một danh tướng đã một thời kinh lược Xứ Đàng Trong: Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh. Qua tiến trình lịch sử, tài trí và đức độ cao minh của Ngài, trong việc an dân, khẩn hoang, đã được muôn đời ghi ơn tưởng nhớ. Hội chân thành cảm tạ Bác Sĩ Huỳnh Quang Minh. Kính mời Quý Vị.

CÙ LAO PHỐ VÀ LỄ THÀNH HẦU NGUYỄN HỮU CẢNH

LỜI DẪN NHẬP:

Tôi sinh ra và lớn lên từ ấp Bình Kính, Cù Lao Phố, tỉnh Biên Hoà. Lúc còn nhỏ, tôi có đọc quyển truyện dài Đồ Dọc của nhà văn Bình Nguyên Lộc, cái tên hay hay, lúc đó tôi không hiểu có ý nghĩa gì? Sau này tôi mới biết Bình Nguyên Lộc từ chữ Lộc Dã, tức vùng đồng bằng có nhiều nai, danh từ này có từ nhóm người Việt di cư vào miền Nam, thế kỷ thứ XVII.

Đầu làng có một ngôi đình, địa phương gọi là Miếu Ông, hay Miếu Bình Kính. Hồi còn nhỏ, Ba Má tôi dạy là nên giữ nón cúi đầu khi đi ngang qua Miếu Ông, và hàng năm vào ngày Mồng Một Tết, cả nhà anh em tôi mặc áo dài thụng đen, đội khăn đóng đi lên Miếu lạy mừng tuổi Ông và xin điều tốt lành năm mới. Khi lớn lên, tôi được biết Miếu Ông thờ Đức Thượng Đẳng Thần Nguyễn Hữu Cảnh, vị Tướng Việt đầu tiên kinh lược miền Nam, và Cù Lao Phố một thời là Dinh Trấn Biên và là thương cảng chính của Miền Đàng Trong.

Những ngày xa quê hương, lưu lạc xứ người, bận bịu với cuộc sống, tôi luôn luôn nhớ về quê nhà, nhớ về xứ Cù Lao Phố với dòng sông Đồng Nai yêu dấu. Gần đây, tôi có tìm đọc thêm về xứ Đồng Nai thuở ban sơ cùng sự nghiệp khai sáng miền Nam của Ngài Nguyễn Hữu Cảnh, nay tôi xin ghi lại những sự kiện, kiến thức tìm học được bằng tấm chân tình của người con đất Cù Lao Phố, Biên Hoà.

Theo công trình nghiên cứu của nhiều học giả: Từ thế kỷ I đến thế kỷ VI sau Công Nguyên, miền Nam Việt Nam và Cao Miên ngày nay do nước Phù Nam chiếm trị. Qua thế kỷ thứ VI, nước Phù Nam bị xoá tên bởi vị Tiểu Vương tên Kampuja, người Khmer, từ miền Sombon về chiếm kinh đô Vyadhapura lên ngôi Vua (550-600), thành lập quốc gia Kampuja (tức Chân Lạp hay Cao Miên). Chân Lạp lúc đó có một hệ thống hành chánh cai trị quy cũ, phổ xá đông đúc, nhưng chỉ tập trung ở Miền Bắc được gọi là Lục Chân Lạp thuộc phần đất Trung và Hạ Lào ngày nay. Phần còn lại thấp trũng, hoang phế nằm về phía Đông và Nam được gọi là Thủy Chân Lạp, tức phần đất Miền Nam bây giờ.

Qua hậu bán thế kỷ thứ VIII kéo dài đến thế kỷ XIV, nước Chân Lạp bị quân Java (Mã Lai) chiếm đóng và sau đó bị Xiêm La (Thái Lan) chiếm trị. Đến thế kỷ thứ XVI, thế lực Chân Lạp sút kém, đất đai mất dần, nội bộ Hoàng Tộc tranh chấp, nội loạn.

Đầu thế kỷ thứ XVII (1620), cuộc hôn nhân giữa Vua Cao Miên Chey Chetta II và Công Chúa Ngọc Vạn, con của Chúa Hy Tông Nguyễn Phúc Nguyên (1613-1635) đã mở màn sự bang giao chính thức giữa hai nước Việt-Miên. Ngọc Vạn được phong làm Hoàng Hậu. Sau khi Vua Chey Chetta II mất, hai Hoàng Tử Chau Ponhau To và Chau Ponhau Noh lần lượt lên kế vị, Ngọc Vạn trở thành Hoàng Thái Hậu, quyền bính trong tay. Trong 52 năm vai quốc mẫu Chân Lạp, Ngọc Vạn đã đem về cho nước Việt Nam những công hiến to tát. Bà đã xin Vua Miên cho người Việt định cư ở Mỗi Xuy (Mồ Xoài), Bà Lị (Bà Rịa), Nông Nại (Đồng Nai), Preynokor (Sài Gòn) (1). Bà xin cho một số quan Việt Nam sang phục vụ tại triều đình Chân Lạp, cho người Việt lập xưởng đóng ghe thuyền và nhiều cơ sở kinh doanh tại kinh đô Oudong.

Năm 1623, Vua Chân Lạp chấp thuận đặt trạm thu thuế đầu tiên của Việt Nam tại Preynokor (Sài Gòn), đây là một sự kiện quan trọng vì lần đầu tiên một cơ sở hành chánh chính thức được thành lập vùng phía Nam. Từ đây, dân định cư người Việt với sức gan lì, chịu đựng bền bỉ đã toả rộng ra khắp vùng Thủy Chân Lạp. Họ đã hiện diện, kiểm soát phần nào vùng này khi Triều Đình Thuận Hoá của Nhà Nguyễn chưa chiếm được hết nước Chiêm Thành (Chiêm Thành lúc này bao gồm vùng đất thuộc tỉnh Bình Thuận và Ninh Thuận sau này).

Tính trên cơ sở diện tích và giá trị kinh tế, Thủy Chân Lạp to hàng chục lần so với Châu Ô, Châu Rí mà Huyện Trần Công Chúa (2) đã đem về cho Việt Nam đời Nhà Trần (1306).

Nếu không có sự khôn ngoan, khéo léo và hy sinh của Ngọc Vạn Công Chúa thì vị trí người Việt đối với Cao Miên hẳn đã thay đổi, suy thoái đối với người Xiêm La lúc đó và cả sau này, hậu quả sẽ không lường và Miền Nam Việt Nam bây giờ chắc gì đã có?

Ngoài ra, thử tưởng tượng một nước Việt Nam sẽ ra sao nếu lãnh thổ của nó bị giới hạn chỉ còn hai vùng: Bắc Việt đông dân, thiếu lương thực và Trung Việt khô cằn, nhiều thiên tai, bão lụt. Sách sử Việt Nam không viết về công lao này, hoặc có cũng chỉ một đôi hàng! Công Chúa Ngọc Vạn xứng đáng để được đề cập tuyên dương nhiều hơn.

NGƯỜI HOA VÀ VÙNG ĐỒNG NAI:

Năm Kỷ Mùi 1679, Tổng Binh thành Long Môn Nhà Minh tên Trương Ngạn Địch cùng Phó Tướng Huỳnh Tấn kết hợp với Tổng Binh thành Châu Cao và Châu Liêm (Quảng Tây) là Trần Thượng Xuyên (tức Trần Thắng Tài) và Phó Tướng Trần An Bình cử binh phản Thanh. Thất bại, hai vị Tổng Binh mang hơn 50 chiến thuyền với 3000 tùy tùng sang nước Nam, xin thần phục Chúa Nguyễn, Hiền Vương Nguyễn Phúc Tần (1648-1687). Chúa Hiền đồng ý cho đưa họ vào

đàng Thổ khai khẩn đất hoang. Chúa Hiền gửi Quốc Thư cho Phó Vương Chân Lạp ở Preynokor (Sài Gòn) là Nặc Ông Non yêu cầu tiếp nhận những người Hoa này. Đến gành Rái, đoàn người lưu vong chia làm hai ngã:

- Trần Thượng Xuyên vào cửa Cần Giờ, ngược dòng Đồng Nai, đổ bộ lên Ban Lây (còn có tên gọi là Tân Lân, Biên Hoà) và Đông Phố (Gia Định).
- Trương Ngạn Địch và Huỳnh Tấn đến Vũng Cù (nay thuộc Mỹ Tho, Định Tường).

Người Hoa được tự do khai phá theo sở dụng. Họ cần mẫn, kiên trì, có truyền thống thương mại. Bước đầu đến, họ thành lập Chợ Chôm Hôm ở Cù Lao Phố (tên nguyên thủy là Giản Phố Trại, về sau đổi tên là Châu Đại Phố). Sau đó, nhờ vị trí có thuyền, có bến và nhiều người tụ về, Cù Lao Phố trở thành trung tâm thương mại chính ở Miền Đàng Trong.

LỄ THÀNH HẬU NGUYỄN HỮU CẢNH (KÍNH), KINH LƯỢC SỨ ĐỒNG NAI:

Ngài Nguyễn Hữu Cảnh còn có tên là Nguyễn Hữu Kính, sanh năm 1650 tại Quảng Bình. Ngài xuất thân từ một gia đình danh giá, vương quan. Ngài là:

- Hậu duệ đời thứ 19 của Định Quốc Công Nguyễn Bặc (3), vị khai quốc công thần của Nhà Đinh (968-980).
- Hậu duệ đời thứ 9 của Nguyễn Trãi (4), đệ nhất công thần Triều Lê Thái Tổ (1428-1433)
- Cháu bàng hệ của Nguyễn Kim (Cha của Nguyễn Hoàng, tức Tiên Chúa của Nhà Nguyễn).

Ông Nội của Ngài là Triều Văn Hầu Nguyễn Triều Văn, giữ chức Tham Tướng nhà Lê, sau vì bất mãn với Chúa Trịnh, lại có họ hàng với Đoàn Quận Công Nguyễn Hoàng, nên di dân vào Nam theo Chúa Nguyễn, 1609. Triều Văn Hầu định cư tại Quảng Bình và Nguyễn Hữu Cảnh được sanh năm 1650, tại huyện Phong Lộc, tỉnh Quảng Bình.

KINH LƯỢC SỨ ĐỒNG NAI:

Chúa Ninh Vương Nguyễn Phúc Chu (1691-1725) sau khi thu được Chiêm Thành (1697) phong Nguyễn Hữu Cảnh làm Thống Soái Kinh Lược vào Nam. Tháng Hai năm 1698, đoàn thuyền cập bờ Đàng Trong, chọn Cù Lao Phố làm đại bản doanh để tiện quan sát tiến hành việc chia vùng an dân, khẩn hoang.

Vùng Đồng Nai lúc bấy giờ là một vùng hoang sơ, sơn lam chướng khí. Trong Phủ Biên Tạp Lục của Lê Quý Đôn soạn (Bản dịch Lê Xuân Giao 1970) có ghi: “*Đất Đồng Nai từ cửa biển Cần Giờ đi vào...toàn là những đám rừng hoang vu, cỏ gai rậm rạp, mỗi đám rừng rộng hơn ngàn dặm...*” Trịnh Hoài Đức với Gia Định Thành Thống Chí cũng có ghi “*...gò đồi trùng điệp, rừng rú liền giăng, cây cối cao lớn chọc trời, rậm rạp vài trăm dặm...*” Ca dao còn lưu lại cho thấy đời sống lúc đó:

***Đồng Nai địa thế hãi hùng
Dưới sông sâu lội, trên bờ cộp um.***

Hoặc là:

***Đến đây xứ sở lạ lùng
Tiếng chim kêu cũng sợ, tiếng cá vùng cũng kinh.***

Quan Kinh Lược Sứ Nguyễn Hữu Cảnh chia vùng đất mới thành hai huyện:

- Lấy xứ Đồng Nai làm Huyện Phước Long, dựng Dinh Trấn Biên (bao gồm từ Bình Thuận đến Nhà Bè).
- Lấy vùng Sài Gòn làm Huyện Tân Bình, dựng Dinh Phiên Trấn (bao gồm từ Tân Bình đến Cần Giuộc, Tân An).

Ngài xin Chúa Nguyễn cho di dân từ Miền Trung, vùng Ngũ Quảng, nhất là từ quê hương Quảng Bình của Ngài, nơi đất hẹp và kém màu mỡ hơn vùng đất mới. Cuộc di dân cuối thế kỷ XVII này xảy ra từ từ, không nhất loạt và có trật tự. Nhiều vùng đất mới được lập ra và được đặt tên mang ít nhiều ảnh hưởng của quê hương Ngài.

Miền Đồng Nai, Gia Định không những chỉ có một huyện mang tên Tân Bình, mà còn không biết bao thôn xã mang tên Bình: Bình Kính, Bình Tự, Bình Hoà, Bình Quan, Bình Xương (Cù Lao Phố), Bình Hoà, Bình Quới, Bình Triệu, Bình Phước (Gia Định)... Ngoài công trình khai hoang và bình định xứ Đồng Nai, Ngài cũng là vị Tướng đầu tiên của Việt Nam bình định, an dân Chiêm Thành (1692), lập Thuận Thành Trấn, sau đổi thành Phủ Bình Thuận tháng 8/1693. Ngài cũng được Chúa Nguyễn Phúc Chu phong chức Thống Bình năm 1699 cùng Phó Tướng Phạm Cẩm Long và Tướng Trần Thượng Xuyên bình định, trấn vệ biên thủy Việt Nam và Chân Lạp.

Ngày Mùng 9 tháng 5 năm Canh Thìn 1700, Ngài thọ bệnh bất ngờ và mất trên chiến thuyền tại Rạch Gầm, ngã ba Tiền Giang (thuộc thôn Kim Sơn, huyện Kiến Đăng nay là huyện Châu Thành, Mỹ Tho) vào lúc mới 51 tuổi.

Theo Đại Nam Liệt Truyện Tiên Biên (trang 54 quyển 3) linh cửu Ngài được đưa về Dinh Trấn Biên (Cù Lao Phố). Tại đây, Ngài được Đinh Cửu trên một gò đất cao thuộc phía Tây Bắc Cù Lao Phố.

Ngài được Chúa Minh Nguyễn Phúc Chu (1691-1725) truy tặng “Hiệp Tán Công Thần Đặc Tấn Chương Dinh Tráng Hoàn Hầu” (tên Cù Lao Ông Chương, sông Lòng Ông Chương ở Định Tường từ đây mà ra)

Đời Minh Mạng thứ 3 (1823), Ngài được phong Thượng Đẳng Thần, truy tặng “Khai Quốc Công Thần Tráng Võ Tướng Quân Vĩnh An Hầu”.

ĐỀN VÀ MỘ CỦA CHUÔNG THÀNH HẬU NGUYỄN HỮU CẢNH:

Đền của Ngài được xây dựng vào đầu thế kỷ XVIII, kiến trúc theo hình chữ Xương, với diện tích khoảng 50 mét vuông, tọa lạc giữa một khu đất bằng phẳng, rộng khoảng 1600 mét vuông, đúng vào địa điểm xưa kia Ngài đặt Tổng Hành Dinh của Dinh Trấn Biên. Đây là một vị trí cao ráo nằm ở phía Tây Bắc Cù Lao Phố, Ấp Bình Kính, làng Hiệp Hoà, tỉnh Biên Hoà, trông ra Cầu Gành (Cầu Ghềnh) gần bờ sông Đồng Nai hướng về phía Tây Bắc, nơi có nhiều đá ngầm dưới lòng sông, khiến nước nơi này chảy siết, hòn đá to nhất còn nằm lại ở phía hạ lưu giờ được gọi là Đá Hàng. Đền có mái lợp ngói âm dương lúc khởi thủy, nay được thay bằng ngói vẩy cá. Sáu cột chính Tiền Đài và cả bốn góc trên mái ngói có đúc hình rồng chạm nổi rất đẹp. Bên trong đền, ngay chính giữa là chữ THẦN to cung nghiêm, hai bên có đôi hạc đứng hầu, bên phải là tủ kính treo bộ áo và đôi hia bạc màu, tương truyền là của Ngài dùng xưa kia.

Mộ của Ngài nằm bên trái của Đền khoảng 200 mét, giữa Gò Tràm (hay Gò Y Lãng) bao bọc bởi nhiều cây cao, bóng mát. Mộ sau nhiều lần trùng tu, nhất là vào khoảng 1945-1965, đã mang màu sắc kiến trúc mới trừ vài dấu tích rêu cũ phân chân bia dưới chân bức tường án. Mộ được xây bằng gạch, quét vôi vàng, có đôi câu đối chữ Hán ở hàng trụ hai bên:

*Sơ khai biên thổ giới,
Thủy triệu cuộc nam chân*

Tạm dịch:

*Mở mang biên giới thời sơ khởi,
Chấn chỉnh Miền Nam tự khởi đầu.*

Thôn Bình Hoà được đổi thành ấp Bình Kính, đền cũng được đổi thành Đền Bình Kính. Theo lời kể lại, các Bô Lão xưa đã xin ghép tên Bình của Tỉnh Quảng Bình và tên Kính của Ngài mà thành tên Bình Kính, có nghĩa là Đền và làng này thờ Đức Nguyễn Hữu Kính người Tỉnh Quảng Bình.

Chuông Thành Hậu Nguyễn Hữu Cảnh (Kính) là vị công thần trên đường gian lao mở nước. Ngài được dân vùng đồng bằng sông Đồng Nai, đồng bằng sông Cửu Long nhắc nhở, tôn kính không phải vì Ngài đã Hiến Thánh với những điều Linh Ứng, mà vì những Công Đức cụ thể của Ngài. Ngôn ngữ trong Miền Nam cũng thay đổi qua tục kỵ húy tên của Ngài, như cây cảnh thành cây kiểng, hoặc kính mát thành kiểng mát...

Qua quá trình thành lập của vùng Trấn Biên như đã đề cập trên và xét lại sự hình thành của dân tỉnh Biên Hoà, ta thấy đây là sự kết hợp của nhiều sắc dân khác nhau qua nhiều thời điểm. Dân Biên Hoà là sự kết hợp của người bản xứ cùng với những người Việt đầu tiên thế kỷ XVII, sau đó là số dân di cư từ vùng Quảng Tây theo Tướng Trần Thượng Xuyên vào Nam (1679), rồi đến một loạt di dân từ miền Ngũ Quảng mà Quảng Bình là chính (1698) và gần đây là do di dân từ Miền Bắc vào Nam (1954).

Người xưa có nói: "**Đất lành chim đậu**". Để kết luận bài viết này **BIÊN HOÀ, hăN là MIỀN ĐẤT LÀNH vậy!!!**

Bác Sĩ Huỳnh Quang Minh, San Jose, California.

CHÚ THÍCH:

(1)-Preynokor tức Sài Gòn: Tiếng Miên *PREY* là Rừng; *NOKOR* là cây gòn. Preynokor là Rừng cây gòn.

-Người Miên ở Lục Chân Lạp đọc là Preko, còn người Miên ở vùng Lục Tinh tức Nam Việt Nam đọc là Pei-ăng-ko, đọc tắt là Phẳng ko, ta phiên âm là Phà Côn hay Sài Côn, sau là Sài Gòn. (2) -Huỳnh Trần Công Chúa là con của Vua Trần Nhân Tông(1279-1293) và là em ruột của Vua Trần Anh Tông (1293-1314). Trần Nhân Tông vừa là vị Minh Quân, anh hùng chiến thắng hai lần quân Nguyên, vừa là người khai sáng ra phái Thiền Trúc Lâm, một dòng Thiền Phật Giáo mang bản chất và tâm tư của Việt Nam. (3) -Nguyễn Bặc bị giết bởi Lê Hoàn, người lập ra nhà Tiền Lê, tức Lê Đại hành Hoàng Đế, sau khi Thái Hậu Dương vân Nga nhường Nhà Đinh cho năm 980. (4) -Nguyễn Trãi bị tru di tam tộc do vụ án Lê Chi Viên 1442, khi Vua Lê Thái Tông (1434-1442) mất sau đêm được bà thứ thiếp của Nguyễn Trãi là Nguyễn thị Lộ tiếp hầu. Nguyễn Trãi có 6 người con trai. Người con thứ ba là Nguyễn Công Duẩn và thứ sáu là Nguyễn Anh Võ trốn thoát. Cháu của Nguyễn Công Duẩn là bà Nguyễn thị Hằng sau trở thành Chánh Hậu của Vua Lê Thánh Tôn (1460-1497), tức Hoàng Hậu Tường Lạc. Vua Lê Thánh Tôn là người xuống chiếu minh oan cho Nguyễn Trãi vào năm 1464, đúng 22 năm sau vụ án.

TÀI LIỆU THAM KHẢO :

- 1) -Lương Văn Lự: Biên Hoà Sử Lược.
- 2) -Sơn Nam: Lịch Sử Khẩn Hoang Miền Nam, Sài Gòn 1973.
- 3) -Lê Quý Đôn: Phủ Biên Tập Lục, Lê Xuân Giao dịch 1972.
- 4) -Trịnh Hoài Đức: Gia Định Thành Thông Chí, Sài Gòn 1972.
- 5) -Nguyễn Ngọc Hiến: Lễ Thành Hậu Nguyễn Hữu Cảnh, 1993.
- 6) -Vương Hồng Sển: Sài Gòn Năm Xưa, NXB Khai Trí 1968.
- 7) -Huỳnh Minh: Định Tường Xưa và Nay - Trích đoạn - Đặc San Mỹ Tho, Hè 2001.
- 8) -Trần Trọng Kim: Việt Nam Sử Lược, Sài Gòn 1964.
- 9) -Đại Nam Liệt Truyện Tiền Biên - Trích đoạn - Ban Sử Địa, Viện Đại Học Huế.

PHỤ BẢN BẢNG TIN HẰNG THÁNG SỐ 51

PHÁT HÀNH NGÀY 01 THÁNG 10 NĂM 2007 TẠI HOUSTON, TEXAS

Hội Ái Hữu Biên Hoà rất hân hoan đón nhận sự tham gia của Rễ Biên Hoà (Phu Quân của Đồng Hương Chị Trần Ngọc Liên), Anh Phạm Văn Tốt, bút hiệu Hàn Thiên Lương, vào “Vườn Thơ Xứ Bưởi”. Là một nhà văn và thi sĩ, anh đã từng đóng góp bài viết, từ thập niên 60 cho đến nay, cho rất nhiều tờ báo và tạp chí, hiện nay anh là Chủ Bút tờ báo Niềm Tin tại Oregon, U.S.A. Hội chân thành cảm tạ Thi Sĩ Hàn Thiên Lương. Kính mời Quý Vị.

Nhớ Mùa Hạ Xưa

*Mùa Hạ quê xưa hoa đỏ rụng
Nước nở lời ve nước nở lòng
Gió phương Nam thổi về lồng lộng
Nắng vương vàng trải lụa trên sông.*

*Nhưng giấc mơ phai tàn cuối Hạ
Để lòng buồn thương nhớ xa xôi
Qua cầu tre em về phố thị
Đâu còn nghe tiếng dế mào côi!*

*Mấy thuyền xa trở về bến nước
Cánh tao phùng mắt lệ rung rung
Em về... tôi say màu áo trắng
Tình giữa mùa tuổi ngọc mênh mông!*

*Tôi cũng qua ngã đòir phiêu bạt
Xóm làng xưa đành gọi cổ hương
Đã bao năm tưởng chừng giây phút
Gặp người xưa trong giấc mơ buồn.*

*Ta bước qua cầu tre kẽo kẹt
Trên dòng kinh hoa súng bèo bồng
Chim trên cành líu lo tiếng hót
Khung trời xanh giăng mắc mây hồng!*

*Em còn nhớ gì mùa Hạ cũ
Nhớ dòng kinh lộng bóng hai người?
Nay đôi bờ chốc hoa tàn lá rũ
Cổ nhân ơi? - Lạc mấy phương trời!*

*Mình dìu nhau đi qua nương rẫy
Vào vườn xanh hoa trái trĩu cành
Hồn ngát ngát hương tình sao xuyên
Tưởng mộng đời đẹp cõi ba sinh!*

*Đầu Hạ 2007
Hàn Thiên Lương*

Hội Ái Hữu Biên Hoà hân hạnh giới thiệu cùng Quý Vị một tài liệu, được sưu tầm và gởi về Hội của Đồng Hương Lê Văn Đông (San Jose, CA), viết về bốn doanh gia tên tuổi một thời đã đóng góp ít nhiều cho sự phồn thịnh của Biên Hoà. Có thể nói, từ năm 1954 cho đến 4/1975, Biên Hoà bắt đầu đổi mới và tiến bộ nhờ vào sự đóng góp đa ngành nghề của những tên tuổi đến nay thường được nhắc nhở. Bài viết dưới đây xin được xem như là phần mở đầu cho một loạt bài giới thiệu tiểu sử và sinh hoạt của các doanh nhân tại quê nhà trước đây. Hội rất mong được đón nhận những tài liệu hay bài viết về những tên tuổi nổi danh khác, để có dịp đăng tải trên Bảng Tin Hằng Tháng.

Riêng với bài này, vì tài liệu có phần liên hệ với từng cá nhân, nên Hội đã thỉnh ý Đồng Hương Nguyễn Văn Tài (Paris, France) giúp phần tiếp xúc với Đồng Hương Bác Lê Văn Lộ (Paris, France) để được thuận ý đăng tải phần Ông Dương Văn Hào và Lê Văn Lộ. Ngoài ra, Hội cũng đã có dịp tiếp xúc với gia đình họ hàng Ông Nguyễn Văn Sửu. Hội chân thành cảm tạ Đồng Hương Bác Lê Văn Lộ, Bác Nguyễn Văn Tài, Anh Lê Văn Đông và Quý Bồn Báo đã đăng bài này. Kính mời Quý Vị.

NHỮNG ĐẠI DOANH GIA TÊN TUỔI MỘT THỜI Ở BIÊN HOÀ

Với cái nhìn của một chứng nhân trong **BIÊN HOÀ SỬ LƯỢC**, tác giả Lương Văn Lựu đã viết về Biên Hoà vào những thập niên 1930-1950 như sau :

*“Từ buổi sơ khai, thị trấn được lập tại Ấp Phước Lư, đến thời Pháp Thuộc, tỉnh lỵ Biên Hoà được dời về địa điểm hiện tại vốn là một khu phố nhỏ hẹp, buồn bã gần như là một khu phố chết. Chợ **DINH** chỉ là một ngôi nhà nhỏ, ngắn, lợp thiếc đơn sơ, u tối. Đầu trên có một khoảng đất rộng dùng làm bến xe ngựa và có một Nhà Việc (Maison Commune) để hương chức hội tề làm việc, sau trụ sở này được dời về đường Hàng Dương, đối diện với Nhà Thương Biên Hoà. Các con đường đều trái đá xanh, trước đây dân chúng bị bắt buộc mỗi người phải trồng một loại cây như Sao và Giá Tỵ hai bên lề đường, đến nay vẫn còn một vài thân cây. Vào cuối thế kỷ thứ XIX, để soi sáng đường phố ban đêm, có những trụ đèn phía trên có gắn bầu nhỏ bọc kính bốn mặt, ở trong có một cốc đèn mà cứ mỗi chiều đều có một người vác thang đi châm dầu đốt từng ngọn. Phố xá chung quanh lụp xụp tối tăm...”*

Khu đường Lê Văn Duyệt, Phan Chu Trinh và Vận Động Trường Biên Hoà trước kia là ao sen sinh lầy, nước sông tràn vào do một con kinh có cầu ván để nối liền đường dọc bờ sông. Ngã Năm Biên Hùng và Đường Đắp Mối-Quốc Lộ 1 vốn là vùng ruộng nước, ao lục bình hoang vu. Khu lộ Hàm Nghi ngày trước cũng không kém phân tích mịch. Một nhà xác lợp bằng lá dừa ở cách lộ không xa, làm tăng thêm vẻ hoang lạnh... Vậy mà từ năm 1954, Biên Hoà đã thoát xác, thành phố được mở rộng. Trong hai thập niên 1960 và 1970 Biên Hoà đã có một diện mạo khác hẳn.

Mới mẻ và tiến bộ, một thị xã miền Đông phồn thịnh nối liền với Đô Thành Sài Gòn, đã làm thay đổi bộ mặt của Biên Hoà trong từng thời buổi nhờ vào sự đóng góp của các doanh gia đa ngành, mặc dù cách khởi nghiệp có khác nhau, nhưng họ đã để lại những dấu ấn trong quá trình thị hoá Biên Hoà.

Lớp tiên phong là lớp người Hoa lẫn người Việt gốc Hoa như Hồ Chiên (An Cam Thủy), Bang Xiên, Bang Trần Lâm, Trần Điện, Bang Tân, Bang Thềm, Bang Đầm, Bang Sa v.v... Nhưng phải nói lớp người kinh doanh kế tiếp mới thực sự là những người góp phần vững chắc cho Biên Hoà đến ngày trước 4/1975. Chúng tôi xin lược kê danh sách theo trí nhớ: Ngành ăn uống gồm có nhà hàng Hạnh Phước, Tuyết Hồng, Tam Hiệp, La Pagode, Mi Chú Mừng và những quán ăn nổi danh khác bên Chợ Đồn... Ngành giải trí có rạp Vạn Khánh Hưng, Biên Hùng, Lido, Biên Hoà Club... Ngành tạp hoá có Hón Tế Sanh, Mươi Chim... Ngành lương thực gồm những tiệm gạo như Thành Đắc, Vạn Thành, Liên Hiệp Thành... Lò bánh mì Tân Tân. Vựa cá biển có Năm Châu... Rau cải có Tư Xê... Tiệm chụp hình Phạm Lung, Bửu Quang... Sách vở có Huỳnh Hiệp, Minh Trí, Thiên Tứ... Văn phòng phẩm có Tư Lợi... Tiệm thuốc tây Cô Giang và Trịnh Hoài Đức... Tiệm thuốc Bắc Thầy Mười Một, Cứu Tế Đường, La Sơn... Ngành vận tải gồm xe đò Liên Hiệp, xe Lô, xe Lam... Ngành giáo dục thì ngoài trường Trung Học Công Lập Ngô Quyền còn có trường Trung Học Bán Công Trần Thượng Xuyên, Trung Học Minh Tân, Khiết Tâm, Phan Chu Trinh, Trần Hưng Đạo... Nhà Bảo sanh Hồng Phước, Thanh Song, Nguyễn Sơn Cao. Ngân Hàng Đông Phương... v.v..

Sau đây là phần giới thiệu bốn đại doanh gia: Tám Mộng, Bảy Lộ, Sáu Sứ và Tư Xã.

1/ - Ông DƯƠNG VĂN HẢO:

Người già nhất và được nhiều người biết đến là Ông TÁM MỘNG, tên thật là DƯƠNG VĂN HẢO, năm nay Ông đã 95 tuổi, đang sống nhàn nhã trong một biệt thự rộng đầy ắp đồ cổ, còn trước sân trồng đặc rất những cây thiên tuế cổ thụ, ở cạnh Quốc Lộ 1, thuộc thành phố Biên Hoà. Trước 4/75, Ông là chủ khách sạn “Biên Hoà Club” sang trọng nhất Biên Hoà, chủ nhân nhiều cư xá và trường học trên đường Công Lý. Ông Tám Mộng được biết không phải chỉ là người có hàng trăm cây kiểng cổ quý hiếm, mà Ông cũng là người bỏ tiền ra đắp con đường Công Lý và biến khu vực này từ cánh đồng hoang vắng lầy lội trở thành khu cư xá khang trang sang trọng.

Sinh ra trong một gia đình trung nông ở Cù Lao Phố, xã Hiệp Hoà, mồ côi sớm, nhưng nhờ cần cù lao động và chí thú làm ăn, Ông là chủ thầu của những bển đò đưa khách sang sông như: Tân Uyên, Tân Tịch, Bến Đò Trạm, Biên Hoà - Hoá An, bển đò từ Cù Lao Phố qua Nhà Máy Cưa Tân Mai, Bến Đò Kho và Bến Đò An Hảo v.v... và Ông còn là chủ thầu của những vựa cát nổi tiếng của Biên Hoà. Về sau, Ông đã nhường huê lợi các bển đò cho những chủ thầu khác và chỉ giữ lại có bển đò An Hảo mà thôi. Để đưa rước khách sang sông, Ông phải thuê mướn nhiều người làm công, phụ trách chèo những con đò đưa khách. Sau đó, Ông có mở vựa bán tre lá gập lúc dân quê tản cư lên thành phố, nhu cầu xây cất nhà ở tăng vọt, càng ngày cơ sở làm ăn càng phát đạt. Khi quân đội Nhật Bản của Thiên Hoàng tiến chiếm Biên Hoà, nhu cầu xây cất nhà càng bành trướng, có khi Ông phải huy động hơn 40 chiếc xe bò mới đủ cung ứng chuyên chở tre lá. Ông Tám Mộng lại mở trại cưa và lần đầu tiên trại của Ông ở cạnh bờ sông Đồng Nai được cơ giới hoá. Trở nên giàu sang tuyệt đỉnh, Ông Tám Mộng vẫn sống một cuộc sống bình thân, từ cách ăn mặc cho đến các cuộc giao du tiếp xúc với mọi giới và thức ăn hằng ngày của Ông cũng đơn sơ, giản dị như canh bí, bầu, đặc biệt món mặn là mắm xối, cá khô v.v...

2/- Ông LÊ VĂN LỘ:

Ông LÊ VĂN LỘ tức BẢY LỘ, sinh năm 1923 ở Bình Tự xã Hiệp Hoà là em vợ của Ông Tám Mộng. Vào độ năm 1942, Ông là nhân viên của Sở Trường Tiền (Sở Công Chánh) Biên Hoà, dưới quyền của Ông Casanova (Pháp), Ông Lộ phụ trách công việc xây cất và kiến trúc. Vốn thông minh và được sự quý mến của cấp trên và chịu khó tìm tòi học hỏi, Ông đã tiến bộ về môn hoạ đồ xây dựng. Kịp khi quân đội Pháp mở rộng sân bay quân sự Biên Hoà, Ông Bảy Lộ trở thành nhà thầu xây dựng. Ông còn mua bán bất động sản tại Biên Hoà và cả ở Sài Gòn nữa. Năm 1958, Ông hợp cùng với các Ông Hai TÀI, NHƠN, CHINH hùn vốn xây cất rạp hát Biên Hùng. Năm 1970, Ông là một trong số những nhân viên thuộc Ban Giám Đốc Ngân Hàng Đông Phương, trụ sở chính đặt tại Sài Gòn và có những chi nhánh tại các tỉnh Biên Hoà, Nha Trang v.v... Về sau, Ông lại xây cất thêm một rạp chiếu bóng mang tên LIDO trên đường Hàm Nghi.

Biệt thự gần đường Công Lý của Ông Lê Văn Lộ còn có cả sân quần vợt vì Ông rất hâm mộ môn thể thao này, ngoài ra nơi đây còn có một hồ tắm nữa.

Tại Sài Gòn, Ông còn có một biệt thự gần Mạc Đĩnh Chi. Đối diện với hàng xe hơi “Jean Comte”, Sài Gòn. Ông còn có một dãy nhà lầu đồ sộ, do sự hùn hạp giữa Ông và Ông HUỖNH GIA (Chủ nhân Nhà Thuốc Tây Biên Hoà).

Gần đường Trương Minh Giảng, Sài Gòn, phía bên phải là đường Công Lý, gần bánh bao “Cà Cẩn”, Ông còn xây cất một dãy nhà to lớn để cho thuê.

Ngoài ra trước biến cố 1975, Ông cũng đã mua lại nhà hàng nổi tiếng “La Pagode” và là chủ nhân ông của nhà hàng nổi tiếng ấy. Hiện Ông Lê Văn Lộ đang sống với gia đình tại Paris (Pháp) rất hạnh phúc và an nhàn trong tuổi lão niên...

3/- ÔNG NGUYỄN VĂN SỬ tức SÁU SỬ:

Sinh quán tại làng Bình Trước, tỉnh Biên Hoà. Sau một thời gian làm tuý phái ở Toà Án Sài Gòn, Ông về lại Biên Hoà mua một chiếc xe đồ nhỏ, chạy khứ hồi từ Biên Hoà - Bến Gỗ. Công việc làm ăn phát triển từ chiếc xe đồ nhỏ, Ông mua thêm xe, mướn tài xế chạy hướng Biên Hoà - Sài Gòn, rồi Biên Hoà - Vũng Tàu. Vài năm sau, Ông có đến 18 chiếc.

Khi tình lý Biên Hoà trở nên phồn thịnh, nhu cầu chuyên chở mở rộng, một Công Ty Vận Tải được thành lập. Với tổng số xe là 30 chiếc, Ông được bầu làm Hội Trưởng Công Ty Liên Hiệp Vận Tải. Ứng dụng cách tổ chức có khoa học, cứ 5 phút có một chuyến đi, bến xe đồ Liên Hiệp, đã được công chức, học sinh, bạn hàng tập nập hưởng ứng.

Vừa là Hội Trưởng vừa là Chủ một dãy phố cho thuê trên đường Hưng Đạo Vương, Biên Hoà, Ông vẫn có một nếp sống thật giản dị. Có lần Ông đi theo xe, kiểm tra hoạt động, thấy anh lơ xe quăng bừa bãi lá chuối của một bà khách lên mui xe, Sáu Sử liền nói với anh lơ: ***“Phải dần lá chuối của người ta cho cẩn thận, dù sao, đây cũng là tài sản vốn liếng của bà bán lá chuối, không thể coi thường được.”*** Ông Nguyễn Văn Sử còn là người đầu tiên làm đại diện cho Hãng Bảo hiểm “LE SECOURS”, văn phòng đặt ở đường Trịnh Hoài Đức.

4/- ÔNG TƯ XÃ:

Có lẽ người trẻ nhất trong số các đại doanh gia ở Biên Hoà là Ông TƯ XÃ, (tên thật là TRƯƠNG CÔNG XÃ). Hiện nay Ông là chủ nhà hàng “QUYẾT THẮNG” nổi tiếng với những món ăn ngon và cách phục vụ chu đáo tận tình. Đầu tiên Tư Xã làm ở Toà Hoà Giải Rộng Quyền Biên Hoà, sau đổi thành Toà Sơ Thẩm Biên Hoà. Làm vài năm Tư Xã xin nghỉ để sang kinh doanh bất động sản, tự tay vẽ bản đồ xây dựng cho mấy cư xá bên đường đắp mới (Quốc Lộ 1), nhưng nổi bật là kinh doanh nhà hàng. Tư Xã độc đáo từ việc chọn địa điểm đến cách bày trí làm thức ăn, thái độ phục vụ, nên khách hàng xa gần đều biết tiếng nhà hàng Thanh Bình nằm trên ao bông súng.

ĂN UỐNG BIÊN HOÀ

Hoàng Anh Tài

Hầu hết chúng ta, những người cao niên, nếu may mắn sống còn đến giờ phút này, hẳn còn nhớ thời kỳ học sinh, không thể nào quên được hình dáng của một Ông Ba Tàu chuyên bán bánh mì xá xíu và đôi thật là ngon tuyệt chưa có nơi nào sánh kịp...

Trước đây, tại bãi xe ngựa trước chợ có gian hàng bán cơm của Chú Sấm với những thức ăn như: vịt tiềm, heo quay nấu với môn và chao, lẩu và cơm thố, nếu ai đã từng thưởng thức cũng phải phục tài nấu bếp của Chú Sấm. Giữa chợ có quán hủ tiếu của Chú Tiều cũng rất hợp khẩu, ngoài ra còn có gian hàng mì, hủ tiếu và bún gạo của Bà Ba Xinh cũng ngon tuyệt. Rồi đến gánh cháo lòng của Bà Năm Mỹ ở khu nhà Máy Cưa cũng ngon không kém quán cháo lòng của Ông Bà Bảy Đất ở xóm Kỷ Niệm, thân sinh của Anh Huỳnh Cua. Tiệm cà phê chú Vũ nổi tiếng về “bánh bao lớn” và xíu mại. Còn nói về mì và mì hoành thánh thì ngay cả du khách ở Sài Gòn khi có dịp lên Biên Hoà đều đến quán mì của Chú Mừng để thưởng thức và tất cả đều công nhận là ngon tuyệt!!

Quán ăn thì đầu chợ khi xưa có quán ăn hiệu “Đức Thành Hưng” của Ông Bà Mười Ngọ đảm trách cũng khá ngon. Đặc biệt chỉ có quán ăn có tên “Quán Ông Già” ở đường Cô Giang đối diện với nhà may “La Mondiale” có thể nói là tuyệt hảo, với món canh chua cá nấu bằng chảo, món cá chẻm chun tương, xá xíu, bao tử, dồi trường và hầm dĩ chí dục tẩn, chẳng những khách sành ăn của tỉnh nhà nghe danh biết tiếng mà cho đến cả các tỉnh lân cận cũng hay biết.

Tại bến xe đồ và xe lô cũ, gần đường Lê Văn Lễ, mỗi buổi sáng có hai hàng quán bán cơm tấm của Bà Hai Xâm, thân mẫu của Anh Mạnh Chảy, cầu thủ bóng đá, và Bà Ba “đồ chay” chuyên bán cho quân nhân, công chức ăn sáng để đi làm, gồm có cơm bì, gà, thịt heo kho, xíu mại, và chả hột vịt bún tàu v.v... Bà Ba có biệt danh là “Bà Ba Đồ Chay” bởi cứ đến ngày Rằm hay ngày Mồng Một, Bà có làm thức ăn chay để bày bán như: kiểm ăn với bún (thèm quá!)

Thịt thú rừng như: hươu, nai, nhím, trúc... thì có hai nơi bày bán, ở Tân Vạn thì có quán Mười Dương, ở Quốc Lộ 15 gần Hãng Máy Cưa Biên Hoà thì có quán Thâm Giao của Ông Mười chuyên môn nấu nướng thịt rừng.

Trước năm 1975, tại thành phố Biên Hoà, từ người sinh sống ở địa phương cho đến quân nhân, công chức, ít lắm chắc cũng có người được hân hạnh đến thưởng thức món cà ry Ấn Độ do chủ nhân là Ông Tư Dữ đảm trách. Ông nổi tiếng về cà-ry dê và cà-ry gà. Sở dĩ được như vậy là vì ngày xưa Ông đã từng giúp việc cho gia đình Bà SEQUESMAY tức Bà Lý Thị Lang (mới vừa qua đời cách đây độ một năm tại Garland, Texas). Ông Tư Dữ đã được truyền nghề một cách chín chắn, nên sau đó Ông đã nổi danh.

Điểm đáng đặc biệt lưu ý là quê hương Biên Hoà của chúng ta còn được nổi danh về món bánh canh đầu cá lóc. Tôi chỉ còn nhớ vài nơi như: Quán Tuyết Hồng, Ba Tân Hiệp, Quán của Anh Giao Chợ Đồn và quán đầu cá danh tiếng nhất là quán của Ông Ba Chợ Đồn với bảng hiệu “Quán Bình Dân”.

Có lao động vất vả để làm ra của cải vật chất, thì cũng nên thỉnh thoảng đi đây đi đó để thưởng thức những món ngon vật lạ để chẳng uổng công, đôi khi người ta ngộ nhận cho rằng chú trọng đến miếng ăn là xấu, nhưng đó là thực tế. Chúng tôi thiết tưởng điều này quá đúng vì có lao động vất vả thì cần có ăn ngon mặc đẹp để bồi dưỡng thể xác lẫn tinh thần mà một câu danh ngôn Pháp đã chứng minh: ***“La nourriture est au corps, ce que les livres sont à l’âme”*** xin tạm dịch: ***“Thức ăn cần cho thể xác còn sách vở thì cần cho tinh thần”***.

Thông Báo

Hội Ái Hữu Biên Hoà, Ban Lễ Vía Đức Thượng Đẳng Thần Trần Thượng Xuyên trân trọng thông báo cùng Quý Vị:
Ngày Lễ Vía Đức Ông năm nay sẽ được tổ chức vào ngày Chúa Nhật, 02 tháng 12 năm 2007, từ 11 giờ sáng cho đến 4 giờ chiều, tại Sharptown Community Center, 6600 Harbor Town, Houston, Texas 77036.

(Trên đường Bellaire phía sau khu tiệm phở Tân Lộc, nhà hàng Thái Spice, gần đường Mary Bates)

Chúng tôi xin được loan tin sớm hầu Quý Vị có dịp sắp xếp công việc để về tham dự buổi lễ năm nay thật đông đảo, cũng như ghi danh đóng góp, phụ giúp trang trí, âm thực... (Chúng tôi cần nhiều người phụ giúp).

Mọi chi tiết xin liên lạc: Trưởng Ban Lễ Vía Đức Ông, Anh Từ Phước Hạnh, điện thoại: 713-398-9590 (Cell), Thủ Quỹ, Cô Giã Lê Vân, điện thoại: 281-261-5844 (Work) hay trụ sở tạm của Hội: 281-933-3127.

Sau đây là danh sách sơ khởi Quý Đồng Hương và Thân Hữu đóng góp vào Lễ Vía Đức Ông

Hiện kim (Dollars): Đồng Hương: GD Giang Đông (New Orleans, LA) \$300, GD Từ Phước Hạnh (Houston, TX) bảo trợ tiền mướn hội trường, GD Trần Muội (Pleasanton, CA) \$50, GD Từ Liên (Chicago, IL) \$20, GD La Nhung (San Jose, CA) \$100, Chị Nguyễn Lan (Houston, TX) \$20, Chị Trương Tô Quyên (Ontario, Canada) \$20, Cô Trương Lê Mỹ Phương (Lawndale, CA) \$20. Bác Nguyễn Văn Tài (France) \$30, Thân Hữu: Anh Nguyễn Thái Bửu (Houston, TX) \$100.

Lễ Vật: GD Giã Bội (Biên Hoà, VN) 01 con heo quay, GD Trần Châu (San Jose, CA) 01 con heo quay và 01 mâm bánh bao, GD Nguyễn Bửu Lân (Houston, TX) 20 bông huệ, GD Vân và Tiên (Houston, Texas) 02 mâm bánh bò và rượu cúng, Bác Lý Kiều (Houston, TX) 01 mâm bánh bao, Bác Thái Thị Sanh (Kent, WA) 01 mâm bánh bao, GD Vũ Hà (Houston, TX) 02 mâm bánh bột lọc, GD Trần Văn Thanh (04 chậu bông cúc, GD Vương Tô (Houston, TX) Com chiên, Chị Ngô Ánh Vân (Katy, TX) 03 mâm xôi, (GD Giã Cường (Dallas, TX) 03 mâm mì xào, Chị Hà Diệu Minh (Houston, TX) nhang đèn, GD Huỳnh Phước Hải (Houston, TX) 01 mâm ngũ quả.

Tặng Quỹ Hội: Quý Đồng Hương (Dollars): Bác Phan Kiều Dương (Paris, France) \$300, Bác Dương Minh Hoàng (Victoria, Australia) \$100, Anh Lê Văn Đông (San Jose, Ca) \$50, Chị Lê Thị Nghĩa (Santa Rosa, CA) \$50, Anh Trần Văn Nguyễn (Des Moines, IA) \$50, Bác Bi Văn Nhung (Dorchester, MA) \$30, Ấn Danh (Ohio) \$50.

Sinh Hoạt Hội Ái Hữu Biên Hoà

**Ngày 12 tháng 9 năm 2007, một phái đoàn gồm Ông Hội Trưởng Lâm Sĩ Đắt, Bác Trần-thượng Thủ và Anh Trần Đình Vinh đã lên đường công vụ “Thăm Viếng và Hội Ngộ Đồng Hương Biên Hoà”.

Khởi hành từ Houston, phái đoàn đã đến thăm Bác Tổng Đình Bắc ở Austin, Texas. Ông Hội Trưởng đã được dịp ngõ lời chúc mừng sức khoẻ đến Bác Bắc và phái đoàn đã rất vui mừng trong cảnh hội ngộ, hàn huyên với Bác Bắc gần một tiếng đồng hồ. Sau đó, một buổi cơm trưa thân tình được Bác Bắc “order” nhờ nhà hàng Tàu đem tới món ăn còn nóng cũng như món tôm gà xào với rau cải do gia đình làm đã làm mọi người ăn thích khẩu vị. Chia tay trong giây phút đầy cảm động, phái đoàn di chuyển lên phía Bắc vùng trời Dallas, Texas.

Nơi đây, trong khung cảnh trang nhã, ấm cúng của nhà hàng nổi tiếng Bistro B, tiệc khoản đãi do Quý Đồng Hương ở Dallas gồm gia đình Anh Chị Hối Vương Lê, Quách Hải, Lâm Phú, Trần Thị Lan và Anh Hai George từ California về thăm con, đã tạo nên một khung trời quê cũ mến yêu với bao tiếng cười, câu chuyện nói về kỷ niệm Biên Hoà. Một cơ duyên lành mang tình đồng hương gần nhau, từ đó mọi người cùng hẹn ngày tái hội ngộ sắp tới đầu năm 2008, để có dịp mời Ông Hội Trưởng và Ban Chấp Hành Hội Ái Hữu Biên Hoà cũng như Đồng Hương và Thân Hữu từ Houston lên Dallas cùng mừng Xuân Xứ Bưởi. Đêm đó, phái đoàn đã được nghỉ chân tại nhà Anh Chị Lâm Phú. Trước khi rời Dallas đi lên Armarillo, Texas, phái đoàn đã đến Chùa Từ Đàm gặp Thầy Thích Tín Nghĩa, qua sự giới thiệu của Bác sĩ Trần Nguơn Phiêu, để được kính thăm Thầy cũng như được học hỏi rất nhiều về lịch sử và kinh nghiệm đời và đạo.

Vượt khoảng đường xa gần sáu tiếng lái xe, phái đoàn đến nhà Bác Phiêu vào lúc trời chiều còn nắng đẹp, gió dịu mát. Ông Hội Trưởng đã có dịp kính chào Hai Bác cũng như ngõ lời chúc sức khoẻ an lành. Nơi đây, phái đoàn đã ở lại một ngày và hai đêm. Thời gian tuy ngắn ngủi nhưng mọi người rất thân tình hàn huyên tâm sự, ôn lại thời xa xưa Biên Hoà và chia sẻ những vui buồn, thăng trầm lịch sử mà các Hai Bác Phiêu và Bác Thủ đã từng hiểu biết.

Phái đoàn có dịp được đến thăm ngôi chùa Giác Hoa được Hai Bác Phiêu công đức tạo dựng hầu giúp cho Phật tử đang sinh hoạt tại Armarillo có nơi tu hành Phật sự. Buổi chiều thứ Sáu cùng ngày, phái đoàn liên lạc được Đồng Hương Anh Chị Đỗ Hữu Phát và Đỗ Kim Liêng và đã đến thăm hai anh chị. Được biết anh chị là cựu học sinh Ngô Quyền, anh Phát thuộc Khoá 1 và Chị Liêng thi học cùng thời với anh Phan Kim Phẩm.

Thành phố Armarillo tuy nhỏ nhưng cuộc sống rất thoải mái và chân tình. Ngày phái đoàn từ giả Hai Bác Phiêu, mọi người bịn rịn, mong thăm sẽ có dịp trở lại. Trước khi rời Armarillo, anh Phát đã đãi phái đoàn một bữa Breakfast Buffet Mỹ. (chút tình âm bụng người đi!). Chia tay, Ông Hội Trưởng ngõ lời chân thành cảm tạ và mong được tiếp đón anh chị tại Houston, Texas. Phái đoàn đã về lại Houston, Texas sau hơn mười tiếng lái xe.

**Ngày 07 tháng 9 năm 2007, Hội nhận được Thiệp Mời tham dự Lễ Tưởng Niệm Quan Thượng Đẳng Đại Thần Nguyễn Trung Trực do Hội Ái Hữu Kiên Giang tổ chức vào ngày 07 tháng 10 năm 2007 tại Kim Sơn Bellaire từ 10 giờ sáng đến 03 giờ chiều. Ông Hội Trưởng Lâm Sĩ Đắt đã phúc đáp đến tham dự đồng thời gửi một ngân phiếu \$100 dollars của Hội Ái Hữu Biên Hoà đến Hội Ái Hữu Kiên Giang góp phần công đức. Số tiền này đã được Ông Hội Trưởng bảo trợ.